

# Sự thích ứng của đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo với chuyển đổi số ở các nhà trường quân đội hiện nay

Trần Văn Hoan\*

Nhận ngày 28 tháng 02 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 8 tháng 11 năm 2022.

**Tóm tắt:** Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) là cuộc cách mạng có tốc độ phát triển nhanh chưa từng có trong lịch sử, đã và đang tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Sự tác động đó đặt ra những yêu cầu cấp bách cho công tác giáo dục - đào tạo trong nhà trường quân đội phải thay đổi với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, kỹ thuật số, hệ thống mạng. Các hình thức đào tạo ở lớp học ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng... sẽ là xu hướng đào tạo trong tương lai, đặt ra thách thức đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đào tạo trong các nhà trường quân đội phải có sự thích ứng về nhận thức, thái độ và hành động để xây dựng phẩm chất, năng lực đáp ứng với sự phát triển của yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay. Do vậy, cần có những đánh giá khách quan về sự thích ứng và có những biện pháp để nâng cao chất lượng, đặc biệt là về phẩm chất, năng lực công tác và uy tín của đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo ở các nhà trường quân đội.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, nhà trường quân đội, đội ngũ cán bộ, quản lý đào tạo, giáo dục, đào tạo.

**Phân loại ngành:** Chính trị học

**Abstract:** The Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0) is a revolution with an unprecedented speed of development in history, which has had a profound impact on all areas of life. That impact poses urgent requirements for the education and training work in military schools to change with the strong application of information and digital technologies and the internet systems. Forms of training in virtual classrooms, simulations, “digitization of lectures”, etc. will be the future trend of training, posing challenges for teachers and training managers in schools. They will have to be adaptive in terms of their awareness, attitudes and actions to build their qualities and capacity to respond to the current development of requirements and tasks. Therefore, it is necessary to have an objective assessment of the adaptation and take measures to improve the quality, especially in terms of quality, working capacity and reputation of the training management in military schools.

**Keywords:** Digital transformation, military school, contingency of cadres, training management, education, training.

**Subject classification:** Political Science

## 1. Mở đầu

Phát triển giáo dục và đào tạo (GD & ĐT) là quốc sách hàng đầu, là quan điểm nhất quán của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới. Đầu tư cho GD & ĐT là đầu tư cho phát triển, góp phần trực tiếp thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra một trong những định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới về GD & ĐT là: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 115), đây cũng là một trong ba đột phá chiến lược được Đại hội XIII của Đảng xác định.

---

\* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.  
Email: vanhoan.hvhc@gmail.com

Nhà trường quân đội (NTQĐ) là những trung tâm GD & ĐT nghệ thuật quân sự, kỹ thuật quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự, hậu cần quân sự, y dược học quân sự, trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan quân đội, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của quân đội và quốc gia. Thực tế cho thấy, trước tác động từ đại dịch Covid-19, NTQĐ đã có linh hoạt, sáng tạo và không ngừng đổi mới để thích ứng với trong bối cảnh của dịch bệnh, tập trung đổi mới chương trình, nội dung đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, sát thực tế. Quá trình *chuyển đổi số* lĩnh vực GD & ĐT ở NTQĐ là một xu hướng tất yếu hiện nay, đây quá trình thay đổi căn bản, toàn diện phương thức hoạt động quản lý và sự phạm của NTQĐ dựa trên nền tảng kỹ thuật và công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả GD & ĐT và nghiên cứu khoa học thích ứng với cuộc CMCN 4.0 xây dựng NTQĐ theo mô hình nhà trường thông minh.

Đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo (QLĐT) ở các NTQĐ là một bộ phận cơ bản trong đội ngũ cán bộ của nhà trường, là chủ thể trong hệ thống quản lý giáo dục, là những người lấy công tác quản lý giáo dục làm hoạt động chủ yếu. Cán bộ QLĐT có vai trò quan trọng quyết định đến việc bảo đảm chất lượng GD & ĐT của nhà trường, là người tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy các cấp về công tác quản lý GD & ĐT; trực tiếp tham gia vào xây dựng mô hình, mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo cho các đối tượng học viên, quản lý, điều hành kế hoạch huấn luyện, phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng trong và ngoài NTQĐ tham gia vào hoạt động GD & ĐT; trực tiếp hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra kết quả thực hiện nhiệm vụ GD & ĐT, đánh giá kết quả GD & ĐT cho các đối tượng đào tạo.

Trước tác động của quá trình chuyển đổi số ở các NTQĐ, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ QLĐT thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu của các phương thức dạy học mới, bao gồm ứng dụng công nghệ giáo dục (Edtech) trong lớp học, ứng dụng các phần mềm Edtech trong phương pháp dạy học, kỹ năng, phương pháp dạy học trên truyền hình cho giáo viên và ứng dụng công nghệ số trong QLĐT. Tuy nhiên, dù tiềm năng và lợi thế do nó đem lại rất lớn, song vấn đề mấu chốt nhất là phải nắm được chìa khóa ứng dụng thành công công nghệ số vào công tác quản lý, vận hành.

Đội ngũ cán bộ ở các NTQĐ bao gồm: cán bộ cục, phòng, ban, các trợ lý cơ quan đào tạo đại học, sau đại học, khảo thí và bảo đảm chất lượng GD & ĐT. Họ là những cán bộ được tuyển chọn chặt chẽ, được điều động, bổ nhiệm vào những vị trí nhất định, thực hiện nhiệm vụ theo chức trách được phân công. Cán bộ QLĐT là người đại diện cho nhà nước, hạt nhân chính tạo động lực, là chủ sự điều hành, là tác nhân tạo lập và phát huy vai trò của môi trường giáo dục, là nhân tố thiết lập và vận hành hệ thống thông tin. Sự tác động của cuộc CMCN 4.0 đã đặt lên vai các nhà giáo QLĐT rất nhiều thách thức và cơ hội mới. Đó là: môi trường làm việc trong bối cảnh công nghệ và số hóa với trí tuệ nhân tạo; Nguồn nhân lực xã hội thay đổi; Sự phân hóa cơ cấu ngành nghề đào tạo trong các NTQĐ dẫn đến sự thay đổi trong phương thức quản lý trong các NTQĐ. Vì vậy, các nhà quản lý, lãnh đạo trong các NTQĐ phải thay đổi nhận thức về vai trò quản lý, phải tự đào tạo, bồi dưỡng các nhóm năng lực để đáp ứng yêu cầu kết nối mới trên nền tảng kiến thức và công nghệ.

## **2. Chuyển đổi số ở các nhà trường quân đội và những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý đào tạo hiện nay**

CMCN 4.0 diễn ra trên 3 lĩnh vực chính gồm: công nghệ sinh học, kỹ thuật số và vật lý. Những yếu tố cốt lõi của CMCN 4.0 là: trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT) và dữ liệu lớn (big data). Cuộc Cách mạng này đã và đang tác động mạnh mẽ, tạo ra sự biến đổi to lớn, toàn diện trong xã hội, nhất là lĩnh vực kinh tế, khoa học và quân sự, quốc phòng. Việt Nam đã chủ động triển khai hàng loạt các chủ trương, biện pháp nhằm tiếp cận CMCN 4.0. Ngày 4/5/2017, Thủ tướng Chính phủ

ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg “Về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Những chủ trương, chính sách trên là cơ sở cho hoạt động của cả hệ thống chính trị thích ứng với những đòi hỏi mới của thực tiễn.

Đặc biệt, trong bối cảnh ứng phó với những diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch Covid-19 hiện nay, nhiều cơ sở giáo dục trong cả nước đã và đang ứng dụng công nghệ vào giảng dạy trực tuyến và quản lý hoạt động sư phạm mang lại kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD & ĐT trong thời kỳ mới. Đảng ta đã ban hành chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0; Chính phủ đã có nghị quyết, kế hoạch, đề án đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số, trong đó xác định: “Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa” (Thủ tướng Chính phủ, 2020).

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, xác định chủ trương xây dựng NTQĐ thông minh, hiện đại hóa quân đội, tạo nền tảng đến năm 2030 xây dựng quân đội hiện đại, quán triệt và triển khai chủ trương, kế hoạch chuyển đổi số quốc gia. Ngày 13/3/2018, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 737/QĐ-BQP về Kế hoạch của Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg và Quyết định 889/QĐ-BQP, ngày 22/3/2018 phê duyệt “Kế hoạch hành động của hệ thống nhà trường quân đội trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư giai đoạn 2018-2020 và những năm tiếp theo”. Những chủ trương trên vừa là cơ sở pháp lý quan trọng, vừa là yêu cầu đòi hỏi các NTQĐ đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số lĩnh vực GD & ĐT ở các NTQĐ hiện nay.

Thời gian qua, với những giải pháp quyết liệt, đồng bộ, các NTQĐ chủ động, tích cực đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng hiện đại và đồng bộ theo hướng xây dựng “nhà trường thông minh”, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong GD & ĐT. Khuyến khích cán bộ, giảng viên sử dụng các phương tiện kết nối hiện đại (đặc biệt là smartphone) tìm kiếm, cập nhật các ứng dụng tiện ích (Apps) phục vụ cho việc nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là trình độ ngoại ngữ và phục vụ cho công việc.

Công tác quản lý GD & ĐT trong quá trình chuyển đổi số hiện nay ở các NTQĐ đã và đang đẩy mạnh phát triển các ứng dụng công nghệ QLĐT trực tuyến. Hệ thống quản lý học tập, cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập qua mạng như đã đăng ký và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của học viên; cho phép cơ quan QLĐT và kết nối với các bộ phận có liên quan để quản lý điểm, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, cố vấn học tập trên môi trường mạng. Cung cấp diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để người học có thể trao đổi với giảng viên và các phòng ban của NTQĐ các vấn đề liên quan đến học qua mạng. Về cơ bản, các NTQĐ đã xây dựng được kho học liệu số gồm: giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu được số hóa, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,... phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học và người dạy

Quá trình tổ chức đào tạo đã đưa vào vận hành triển khai mạnh mẽ các công cụ hỗ trợ trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của giảng viên, trợ giảng, cung cấp thông tin liên quan đến đào tạo qua mạng, như: văn bản, quy chế, quy định liên quan đến đào tạo qua mạng; chương trình đào tạo, chương trình môn học, kế hoạch đào tạo qua mạng; thời khoá biểu và hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung đào tạo qua mạng; đường dẫn

truy cập tới các nội dung học tập liên quan. Hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp tới từng người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình đào tạo qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học qua mạng, tích hợp công cụ soạn bài giảng dành cho giảng viên.

Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra yêu cầu phải sớm nghiên cứu bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy định về sử dụng mạng internet, thiết bị thu phát, truyền tin cho phù hợp với môi trường học đường, song cũng không mâu thuẫn với yêu cầu bảo mật thông tin trong môi trường hoạt động quân sự; chủ động nhận diện, ngăn ngừa, khắc phục những thông tin xấu độc, hành động thù địch, phá hoại (gián điệp, hacker, virus) phát tán trên không gian mạng. Đầu tư xây dựng và nâng cấp các phòng học chuyên dùng trang bị hiện đại và ngày càng sát với thực tế đơn vị cơ sở. Một số chuyên ngành khoa học quân sự, kỹ thuật quân sự, hậu cần quân sự, tâm lý... có thể nghiên cứu ứng dụng công nghệ mô phỏng, thực tế ảo, thực tế tăng cường... trong huấn luyện góp phần tăng tính trực quan, rút ngắn thời gian lên lớp, nâng cao chất lượng, hiệu quả GD & ĐT.

Đánh giá chung, các NTQĐ đã có những triển khai và hỗ trợ tối đa cho đội ngũ giảng viên và cán bộ QLĐT để triển khai ứng dụng các công nghệ khoa học vào quá trình công tác để tăng hiệu quả, chất lượng tốt nhất. Trong bối cảnh như vậy thì đội ngũ cán bộ QLĐT của các NTQĐ đã có sự thích ứng với công tác QLĐT đáp ứng với thực tế chuyển đổi số hiện nay như thế nào?

### **3. Đánh giá sự thích ứng của đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo với quá trình chuyển đổi số ở các nhà trường quân đội hiện nay**

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “thích ứng là có những thay đổi cho phù hợp với điều kiện mới, yêu cầu mới” (Viện Ngôn ngữ học, 2001: 939). Thích ứng xã hội là quá trình con người lĩnh hội những kinh nghiệm xã hội - lịch sử bằng hoạt động tích cực của mình, điều khiển, điều chỉnh hành vi cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh biến đổi của xã hội. Như vậy, khi điều kiện sống biến đổi, có những yêu cầu mới thì con người cần thích ứng bằng cách có những thay đổi để hình thành hành động mới phù hợp với yêu cầu mới.

*Chuyển đổi số các yếu tố, quy trình quản lý GD & ĐT*: Cùng với quá trình chuyển đổi số hoạt động sư phạm và nghiên cứu khoa học của các NTQĐ, cần chú trọng đẩy mạnh thực hiện mã hóa định danh nguồn nhân lực, số hóa toàn bộ thông tin, quyết định quản lý của Đảng ủy, Ban giám đốc (Ban giám hiệu), các cơ quan, khoa giáo viên và các đơn vị quản lý học viên hình thành một hệ thống cơ sở dữ liệu lớn, liên thông trong nội bộ và toàn quân, có độ mở và độ an toàn cao; đồng thời, ứng dụng mạnh các phần mềm quản lý hiện đại để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ ra quyết định QLĐT một cách nhanh chóng, chính xác, thuận tiện. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, cán bộ QLĐT là nhân tố quan trọng, có vai trò quyết định chất lượng GD & ĐT và nghiên cứu khoa học của các NTQĐ. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Cùng với đề cao vị trí, vai trò và trách nhiệm xã hội, cần đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 138). Tác động bởi quá trình chuyển đổi số ở các NTQĐ đặt ra đối với đội ngũ cán bộ QLĐT trong các NTQĐ phải có sự thích ứng về nhận thức, thái độ và hành động đáp ứng với thực tế.

#### *3.1. Nhận thức của cán bộ quản lý đào tạo về thích ứng với chuyển đổi số*

Sự thích ứng của cán bộ QLĐT thể hiện qua nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số. Đối với cán bộ QLĐT, nhận thức đúng là cơ sở xây dựng, rèn luyện tư tưởng, tình cảm và ý chí quyết cao, hạn chế được những sai lầm khuyết điểm trong hành động. Chuyển đổi số trong GD & ĐT không khó về công nghệ mà vấn đề ở nhận thức, thay đổi thói quen; cùng với đó là cơ chế chính sách, hành lang pháp lý cho chuyển đổi số giáo dục... Trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19,

chuyển đổi số là rất cần thiết, cùng với đó là đổi mới quản trị, quản lý nhà nước về giáo dục; phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy và học; phát triển nhân lực số. Trong đó, sẽ triển khai nền tảng quản trị tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ QLĐT, nhà giáo, nhân viên và người học; triển khai các mô hình dạy học tiên tiến trên nền tảng số hiện nay. Bởi đây là cách thức tốt nhất để duy trì, tránh gián đoạn trong hoạt động dạy học.

Đánh giá về lợi ích của việc chuyển đổi số, đội ngũ cán bộ QLĐT và giảng viên các NTQĐ đều cho rằng, việc dạy học trực tuyến trong thời đại hiện nay có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 hiện nay chúng ta không có lựa chọn nào khác phải chuyển đổi số bằng các hình thức trực tuyến, đây là hình thức *ứng phó phù hợp*, nhưng hiệu quả của các hình thức quản lý, dạy học trực tuyến thì còn nhiều vấn đề cần phải khắc phục trong thời gian tới.

Qua khảo sát cho thấy, không có sự khác biệt lớn trong đánh giá của nhóm cán bộ đã có kinh nghiệm cao trong QLĐT với nhóm cán bộ còn ít kinh nghiệm quản lý về một số nhận định như: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong QLĐT là đòi hỏi của thực tế khách quan; xác định ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là một trong những khâu có tính đột phá, hướng đến việc tạo ra những thay đổi quan trọng trong giáo dục và đây là công việc không phải một sớm một chiều có thể thực hiện được, song cần phải bắt đầu ngay và phải được làm thường xuyên; Chuyển đổi số để phù hợp với nền giáo dục hiện đại, xu thế phát triển của thời đại; Chuyển đổi số cần được tiếp tục đẩy mạnh trong thời gian tới. Điều này cho thấy sự đồng thuận cao trong đánh giá của cán bộ QLĐT về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong NTQĐ hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Đây là biểu hiện đầu tiên thể hiện sự thích ứng của đội ngũ cán bộ QLĐT ở các NTQĐ hiện nay với quá trình chuyển đổi số trong GD & ĐT.

### 3.2. Thái độ của cán bộ quản lý đào tạo về thích ứng với chuyển đổi số

Sự thích ứng còn được thể hiện thông qua thái độ tích cực, chủ động của cán bộ QLĐT trong quá trình chuyển đổi số. Nếu người cán bộ có thái độ tích cực, chủ động sẽ thúc đẩy họ có cảm xúc tốt, nhanh chóng thích ứng, cập nhật, tiếp nhận để chuyển đổi bản thân mình đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Ngược lại, nếu người cán bộ có thái độ thờ ơ, thiếu tích cực sẽ dẫn đến đánh mất cơ hội, và quan trọng nhất là đánh mất niềm tin của bản thân với công nghệ, làm giảm hiệu quả chất lượng công việc.

Thái độ thích ứng với chuyển đổi số trong hoạt động QLĐT của cán bộ QLĐT trong NTQĐ thể hiện sự hứng thú, chủ động và khá tích cực trong việc tìm hiểu các phần mềm hỗ trợ quản lý. Tập trung nâng cao khả năng sử dụng các công nghệ lõi thúc đẩy chuyển đổi số, cụ thể như trí tuệ nhân tạo, công nghệ tự động hóa, công nghệ Internet vạn vật, dữ liệu lớn và phân tích... Kỹ năng số không chỉ đơn thuần là biết cách sử dụng các công nghệ, thiết bị một cách đơn giản, mà đòi hỏi người cán bộ phải hiểu và ứng dụng được mô hình, cách thức làm việc mới, cách thức mới để tạo ra hiệu quả công tác chuyên môn cao.

### 3.3. Sự thích ứng với quản lý số của đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo

Để đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, đội ngũ cán bộ QLĐT ở các NTQĐ cần phải hội tụ được những phẩm chất, năng lực hiện đại trong hoạt động nghề nghiệp của mình như kỹ năng hợp tác, năng lực tư duy phân biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, tạo động lực, phải có tầm nhìn sâu rộng, biết cách phân tích, liên hệ, so sánh giữa giáo dục Việt Nam với các nền giáo dục khác trên thế giới từ đó giúp chất lượng QLĐT ở các NTQĐ đạt được mục tiêu yêu đổi mới, nâng cao chất lượng GD & ĐT trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay.

Trong quá trình QLĐT, người cán bộ còn cần thích ứng với kỹ năng hành chính và tổ chức, bao gồm các kỹ năng thiết lập mục tiêu; kỹ năng giao tiếp, lắng nghe và thường xuyên tự phê bình; kỹ năng giáo dục, thuyết phục, cảm hoá; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, giải quyết hài hòa các mối quan hệ;

kỹ năng xử trí tình huống; tính linh hoạt và thích nghi... Thích ứng về kỹ năng công nghệ: kỹ năng máy tính cơ bản, thành thạo với các ứng dụng phần mềm, thành thạo với các tính năng và chức năng trong hệ thống quản lý.

Năng lực cán bộ QLĐT đóng vai trò quyết định tới hiệu quả, chất lượng của hoạt động GD & ĐT ở các NTQĐ. Nếu chúng ta xây dựng được một đội ngũ cán bộ QLĐT giỏi về chuyên môn, có năng lực lãnh đạo, quản lý tốt, có tầm nhìn chiến lược, tư duy nhạy bén và có óc sáng tạo cao, thích ứng nhanh với sự thay đổi của của công nghệ trong các NTQĐ thì chắc chắn chất lượng GD & ĐT sẽ có được sự phát triển mạnh mẽ. Người cán bộ QLĐT cần có những thay đổi về mọi mặt để có thể đảm đương trách nhiệm và sứ mệnh của mình. CMCN 4.0 tạo ra những nhà trường thông minh với hệ thống máy móc tự kết nối với nhau, tự tổ chức và quản lý. Chính sự thay đổi này đòi hỏi nhà quản lý giáo dục cần xây dựng chiến lược, mục tiêu giáo dục cung cấp cho người học cả tư duy những kiến thức kỹ năng mới, khả năng sáng tạo, thích ứng với thách thức và những yêu cầu mới mà các phương pháp giáo dục truyền thống không thể đáp ứng.

#### **4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo các nhà trường quân đội thích ứng với quá trình chuyển đổi số hiện nay**

Để đổi mới, nâng cao chất lượng công tác GD& ĐT và nghiên cứu khoa học ở các NTQĐ thích ứng với quá trình chuyển đổi số hiện nay. Các NTQĐ cần quan tâm hơn nữa đến việc chăm lo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ khoa học, cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng, có cơ cấu, độ tuổi, chuyên ngành hợp lý, đồng thời “xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ tương xứng với công việc, ngành đào tạo; thực hiện tốt bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học qua thực tiễn” (Quân ủy Trung ương, 2020: 27). Theo đó, các NTQĐ cần tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học và cán bộ QLĐT trên cơ sở tiếp tục triển khai đề án kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo, đội ngũ cán bộ khoa học bảo đảm về số lượng, hợp lý về cơ cấu, chuẩn hóa về chất lượng.

Để đạt được kết quả cao, các NTQĐ cần đánh giá khách quan, chính xác phẩm chất, năng lực từng cán bộ quản lý, thực hiện tốt công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ và phát huy khả năng của đội ngũ chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực; chú trọng bồi dưỡng rèn luyện phương pháp, tác phong công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học, trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ QLĐT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và hội nhập quốc tế.

Đổi mới nội dung trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ QLĐT ở các NTQĐ: người cán bộ QLĐT cần phải được trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ để xác định vị trí, vai trò, tầm nhìn, sứ mệnh của các NTQĐ để từ đó có thể xây dựng được các chiến lược, chính sách phát triển GD & ĐT. Một số kỹ năng cần thiết đối với nguồn nhân lực GD & ĐT trong NTQĐ: kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng tiếng Anh, kỹ năng nắm bắt được xu thế phát triển của khoa học nghệ thuật quân sự... Những cơ sở đào tạo các nhà quản lý cần phải xây dựng chuẩn đầu ra trong chương trình học quản lý giáo dục, các chương trình đào tạo cần hướng tới việc xây dựng năng lực sáng tạo, thích nghi và tự học. Đây chính là năng lực cần thiết để đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0.

Nội dung chương trình đào tạo cần đi sâu các kỹ năng về quản lý và thích ứng với sự thay đổi trong bối cảnh đổi mới ngành giáo dục, quản lý mục tiêu đào tạo, quản lý nhân sự (tổ chức, phân công chuyên môn, đào tạo, đào tạo lại...) quản lý việc đánh giá, kiểm tra chất lượng học tập, giảng dạy, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng ra quyết định... Các chương trình trên phải phù hợp với cán bộ QLĐT ở từng cấp học; đáp ứng yêu cầu, mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của từng cấp học, vì tính đặc thù của từng cấp học theo chương trình mới có nhiều khác biệt giữa các cấp học với nhau. Cần tổ chức đánh giá, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh các chương trình bồi dưỡng cho phù hợp; đẩy mạnh việc phát triển chương trình giáo dục để đáp ứng tốt yêu cầu bồi dưỡng cụ thể của từng đơn vị.

Mỗi cán bộ QLĐT phải nỗ lực cố gắng vươn lên, tích cực học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ, đạt chuẩn quốc tế về ngoại ngữ, tin học; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học; thực hiện tốt việc đào tạo, tự đào tạo và coi đây là nhu cầu, biện pháp tốt nhất để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phương pháp tác phong làm việc khoa học trong môi trường sư phạm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mô phỏng và kết nối chặt chẽ giữa các bộ phận, bảo đảm tính khoa học, hợp lý, hiệu quả.

Cần tăng cường đào tạo lại, gửi đi đào tạo trong và ngoài nước, gửi đi học tập thực tế, giúp đội ngũ cán bộ đúc rút được kinh nghiệm thực tiễn; thực hiện công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo theo tiêu chuẩn chức danh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt Chỉ thị số 89/CT-BQP ngày 9/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường Quân đội; Chỉ thị số 105/CT-BQP ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc học tập ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số trong toàn quân; Kế hoạch số 1844/KH-BQP ngày 27/5/2020 của Bộ Quốc phòng thực hiện Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và QLĐT để tăng cường hội nhập quốc tế cũng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, cán bộ QLĐT theo từng vị trí, chức vụ (cả về trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kiến thức thực tế...), xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, chức danh chuyên môn kỹ thuật, quy trình bồi dưỡng cán bộ trẻ.

Đổi mới phương thức huy động, thu hút lực lượng nghiên cứu vào thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Cần có phương thức huy động phù hợp, phát huy tối đa nội lực, khai thác tiềm năng, năng lực nội sinh của đội ngũ hiện có trên cơ sở bồi dưỡng, trang bị những kiến thức cần thiết đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, triển khai thực hiện các sản phẩm của khoa học và công nghệ. Cùng với đó, cần thu hút lực lượng cán bộ khoa học có tâm, có tầm, có khả năng nghiên cứu, đóng góp vào sự phát triển khoa học và công nghệ của đơn vị. Chú trọng xây dựng cơ chế chính sách cho khoa học và công nghệ để động viên khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo trong hoạt động; bảo đảm lợi ích đi đôi với trách nhiệm, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đảm bảo cụ thể, minh bạch. Nghề giáo là một nghề đòi hỏi rất cao, không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ mà còn về đạo đức, tư cách, sự đầu tư thời gian, công sức. Lao động sư phạm là lao động đặc biệt, vừa là lao động khoa học vừa là lao động nghệ thuật. Do vậy, phải có chính sách khuyến khích thực sự đối với cán bộ QLĐT ở các NTQĐ thông qua chế độ đãi ngộ xứng đáng.

Tích cực huy động các nguồn lực, tăng cường đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất huấn luyện để nâng cao chất lượng GD & ĐT, nghiên cứu khoa học. Quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị dạy học, QLĐT trong các nhà trường quân đội, như: hệ thống quản lý, điều hành, phần mềm QLĐT, các trung tâm mô phỏng huấn luyện, đào tạo, hệ thống giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, dữ liệu thông tin, tài liệu... Đây là những cơ sở nền tảng ban đầu để các nhà trường quân đội tiếp cận, ứng dụng triển khai xây dựng mô hình nhà trường thông minh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình QLĐT và hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GD & ĐT giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2045. Việc đầu tư phải thiết thực, hiệu quả, bảo đảm tính kế thừa, có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở kế hoạch tổng thể của từng trường và các nhà trường trong toàn quân, phù hợp với khả năng kinh phí, tiếp cận công nghệ mới, tránh đầu tư dàn trải kém hiệu quả, thất thoát.

## 5. Kết luận

Cuộc CMCN 4.0 và đại dịch Covid-19 đã có tác động chưa từng có đối với nền giáo dục trên toàn thế giới trong suốt 3 năm qua, trong đó chuyển đổi số đóng vai trò trung tâm, đang tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu. Vì thế, chuyển đổi hiện nay không còn là lựa chọn mà là xu thế tất yếu của các NTQĐ, việc dạy và học chuyển sang hình thức trực tuyến, cán bộ, nhà giáo và học viên phải chuyển đổi và thích ứng với việc sử dụng công nghệ hơn bao giờ hết. Đây mạnh thích ứng chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng mà các NTQĐ cần phải quan tâm triển khai thực hiện. Để đáp ứng với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD & ĐT, đội ngũ cán bộ QLĐT ở các NTQĐ phải thích ứng, phải thay đổi căn bản để đáp ứng yêu cầu của thời đại. Trước những thời cơ và thách thức đó, các tổ chức, các lực lượng cần có nhận thức đúng và tự chuẩn bị cho mình những kiến thức, kỹ năng phù hợp để dễ dàng đón nhận sự thay đổi hiện đại của thế giới. Cán bộ QLĐT ở NTQĐ ngoài việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cần phải chú trọng bồi dưỡng năng lực sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu GD & ĐT trong bối cảnh hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. (11/3/2021). Phối hợp chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, đào tạo trong hệ thống nhà trường Quân đội. <https://dangcongsan.vn/quoc-phong-an-ninh/phoi-hop-chuyen-doi-so-linh-vuc-giao-duc-dao-tao-trong-he-thong-nha-truong-quan-doi-576211.html>.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.

Quân ủy Trung ương. (2020). *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI*. Hà Nội.

Tạ Quang Đàm. (19/11/2020). Nhà giáo quân đội trong cuộc chuyển đổi số. *Báo Quân đội nhân dân*. <https://ct.qdnd.vn/van-hoa-xa-hoi/nha-giao-quan-doi-trong-cuoc-chuyen-doi-so-526285>.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

Viện Ngôn ngữ học. (2001). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb. Đà Nẵng.